

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10/5/2021.

“V/v Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bích Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- ông Hồ Bạch Long.

- bà Võ Thị Bạch Tuyết.

Thư ký phiên tòa: ông Thái Tấn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ tham gia phiên tòa:
ông Phạm Thanh Long – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 237/2020/HNST, ngày 03 tháng 11 năm 2020 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2021/QĐST-DS, ngày 12 tháng 4 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn:* bà Trần Thị H, sinh năm 1969 (có mặt).

Nơi cư trú: tổ 9, ấp A, xã B, huyện C, Thành phố D.

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Nơi cư trú: tổ 9, ấp A, xã B, huyện C, Thành phố D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện xin ly hôn nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn K tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố D, theo giấy chứng nhận kết hôn số: [REDACTED], quyền số [REDACTED]/[REDACTED], ngày đăng ký [REDACTED] tháng [REDACTED] năm [REDACTED].

Trong quá trình vợ chồng sống chung với nhau thường phát sinh mâu thuẫn do ông K chơi cờ bạc đánh đề dẫn đến nợ nần, bà phải trả nợ cho ông nhiều lần. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng phát sinh nghiêm trọng, nhiều lần xảy ra to tiếng ông K đánh bà không thể chịu đựng được. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc diễn ra hơn mười năm. Bà H nhận thấy đã hết tình cảm và không thể đoàn tụ hạnh phúc gia đình nên yêu cầu tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xem xét chấp nhận cho bà được ly hôn với ông K. Hiện nay bà

H cũng đã lớn tuổi, bà và ông K sống với nhau không có con, tài sản, nợ chung không có nguyện vọng bà muốn ly hôn với ông K để xuất gia.

Bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ không tiến hành thủ tục hòa giải đoàn tụ gia đình mà đưa vụ án ra xét xử theo qui định pháp luật; Vì bà xác định không thể hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Mặt khác, ông K đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng có ý thức bỏ mặc không đến Tòa án để giải quyết.

Về con chung: đương sự khai không có.

Về tài sản chung, nợ chung: đương sự khai không có.

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà H chịu theo qui định pháp luật.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn K đã được Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và các tài liệu chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án, nhưng ông không có ý kiến phản hồi đồng thời không thông báo cho Tòa án biết lý do vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

Quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông K mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà H xin ly hôn với ông K là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn bà Trần Thị H có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1965, nơi cư trú: tổ 9, ấp A, xã B, huyện C, Thành phố D. Quan hệ tranh chấp “Xin ly hôn” nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng của các đương sự:

Căn cứ vào Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định:

Bà Trần Thị H tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn.

Ông Nguyễn Văn K tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn.

Bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân:

Bà H và ông K tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố D, theo giấy chứng nhận kết hôn số: [REDACTED], quyền số [REDACTED]/[REDACTED], ngày đăng ký [REDACTED] tháng [REDACTED] năm [REDACTED] như vậy hôn nhân giữa bà H và ông K hợp pháp được pháp luật công nhận.

Bà H nộp đơn xin ly hôn vì ông K thường xuyên tham gia cờ bạc như đánh đề, cá độ bóng đá... dẫn đến nợ nần từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng có lúc ông K có hành vi bạo lực gia đình đánh đập bà. Mặc khác, bà H đã nhiều lần trả nợ do ông K cờ bạc gây ra tổng cộng là 200 triệu đồng. Trong cuộc sống hôn nhân bà với ông K không có con chung, hiện nay bà đã lớn tuổi và có nguyện vọng ly hôn với ông K để tâm thanh thân xuất gia. Bà cũng xác định tình cảm gia đình không thể hàn gắn lại được vì vậy bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ xem xét cho bà được ly hôn với ông K theo nguyện vọng.

Ông K mặc dù đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thủ tục tố tụng tuy nhiên ông không giao nộp văn bản ý kiến, không tham gia hòa giải đoàn tụ gia đình. Điều đó chứng tỏ ông không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, có ý thức bỏ mặc từ chối bảo vệ quyền lợi cho bản thân.

Ngày 15/3/2021, Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ có công văn số 101/TA-HCG “*V/v xác minh tình trạng hôn nhân*” gửi Hội liên hiệp phụ nữ xã B, huyện C, Thành phố D yêu cầu cung cấp về tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông K nhưng không được phúc đáp trả lời.

Từ những nhận định trên xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà H và ông K không còn nên không thể hàn gắn lại được vì vậy hôn nhân không đạt được mục đích. Do đó, bà H có yêu cầu xin ly hôn với ông K, xét yêu cầu xin ly hôn của bà là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Bà H đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số [REDACTED], ngày [REDACTED]/[REDACTED]/[REDACTED] của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh nên được miễn trừ.

[5] Về kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: bà Trần Thị H, sinh năm 1969, nơi cư trú: tổ 9, ấp A, xã B, huyện C, Thành phố D được ly hôn với ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1965, nơi cư trú: tổ 9, ấp A, xã B, huyện C, Thành phố D.

2. Về án phí:

Bà Trần Thị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Bà H đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số [REDACTED], ngày [REDACTED]/[REDACTED]/[REDACTED] của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh nên được cân trừ chuyển thành án phí.

4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Cần Giờ;
- THADS huyện Cần Giờ;
- UBND xã B;
- Lưu: vp,hs;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)
Nguyễn Thị Bích Ngọc**